

PHỤ LỤC
Rà soát, đánh giá mức độ áp dụng các nguyên tắc quản trị DNNN của
OECD 2015 tại Việt Nam (theo đánh giá của Bộ KH&ĐT năm 2020)

Hướng dẫn quản trị DNNN của OECD 2015	Thực hiện tại Việt Nam
1. Mục tiêu đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp	
(i) Nhà nước cần quy định rõ mục tiêu của DNNN và mục tiêu của chủ sở hữu nhà nước tại từng DNNN. Để có cơ sở xác định các mục tiêu đó, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần đưa ra bằng chứng thuyết phục rằng, việc Nhà nước sở hữu doanh nghiệp sẽ mang lại lợi ích cho người dân, cho cộng đồng và cho cả nền kinh tế; và để đạt được lợi ích đó thì phương án Nhà nước sở hữu doanh nghiệp phải "tốt hơn" và hiệu quả hơn các phương án Nhà nước không sở hữu doanh nghiệp.	Áp dụng một phần: Đã quy định rõ mục tiêu đầu tư vốn nhà nước trên bình diện nền kinh tế, nhưng chưa công bố rõ ràng mục tiêu đầu tư tại từng DNNN cụ thể. vốn nhà nước vẫn hiện hữu tại các doanh nghiệp không thuộc diện Nhà nước đầu tư vốn.
(ii) Nhà nước cần xây dựng và ban hành "chính sách sở hữu nhà nước" để giúp DNNN, thị trường và người dân có thể hiểu rõ các mục tiêu của Nhà nước với tư cách chủ sở hữu.	Áp dụng tương đối đầy đủ: Nội dung chính sách sở hữu nhà nước đã được quy định rõ, nhưng phân tán tại nhiều văn bản, nên chưa thống nhất trong tổ chức thực hiện
(iii) Việc xây dựng và ban hành chính sách sở hữu nhà nước cần có sự tham vấn đầy đủ của các bên có liên quan. Nhà nước tiến hành rà soát, cập nhật và công bố định kỳ về chính sách sở hữu nhà nước để công chúng có thể tiếp cận dễ dàng.	Áp dụng tương đối đầy đủ: Việc tham vấn các bên có liên quan thực hiện theo quy định chung về soạn thảo văn bản quy pháp luật, tuy vậy, chất lượng lấy ý kiến chưa đáp ứng yêu cầu.
(iv) Nhà nước cần xác định lý do của việc duy trì sở hữu nhà nước tại từng DNNN và những lý do này phải được rà soát, công bố định kỳ. Trường hợp DNNN thực hiện nhiệm vụ công, thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải	Áp dụng tương đối đầy đủ: Pháp luật đã quy định rõ, nhưng trên thực tế việc đầu tư vốn chủ sở hữu nhà nước còn đan xen với đầu tư công. Việc giao nhiệm vụ thực hiện chính sách công chưa cụ thể và rõ ràng.

Hướng dẫn quản trị DNNN của OECD 2015	Thực hiện tại Việt Nam
có văn bản giao các nhiệm vụ công đó và công bố công khai.	
2. Thực hiện vai trò chủ sở hữu nhà nước	
(i) Nhà nước cần tổ chức DNNN dưới các hình thức công ty và có cơ chế hoạt động kinh doanh như công ty khu vực tư nhân (gọi là công ty hóa DNNN).	Áp dụng đầy đủ
(ii) DNNN phải có đầy đủ quyền tự chủ trong khuôn khổ mục tiêu và nhiệm vụ mà Nhà nước giao. Cần hạn chế sự can thiệp của Nhà nước vào hoạt động điều hành DNNN. Nhà nước không nên giao cho DNNN các mục tiêu, nhiệm vụ không rõ ràng.	Áp dụng một phần: DNNN 100% vốn nhà nước chưa có đầy đủ quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm; cơ quan nhà nước còn quyết định nhiều vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh.
(iii) Nhà nước nên để cho HĐQT (hoặc cơ quan quản lý tương đương) thực hiện trách nhiệm của họ một cách độc lập; tôn trọng các quyền của HĐQT.	Áp dụng tương đối đầy đủ: Tuy vậy HĐQT DNNN 100% vốn nhà nước chưa có quyền tự chủ như HĐQT DNNN là công ty cổ phần.
(iv) Thực hiện quyền sở hữu nhà nước phải rõ ràng và tách bạch với quyền quản lý nhà nước. Việc thực hiện quyền chủ sở hữu nên tập trung tại một cơ quan chủ sở hữu, hoặc ít nhất cũng phải có một cơ quan đầu mối điều phối việc thực hiện quyền chủ sở hữu nhà nước của các cơ quan nhà nước khác. Cơ quan chủ sở hữu nên có năng lực và thẩm quyền để thực hiện hiệu quả các quyền của mình.	Áp dụng một phần: Chưa tách bạch triệt để chức năng quản lý nhà nước với chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước (cả nội dung quản lý và bộ máy thực thi)
(v) Cơ quan chủ sở hữu (hoặc cơ quan đầu mối thực hiện quyền chủ sở hữu nhà nước) phải có mối quan hệ rõ ràng với những người đại diện tại doanh nghiệp và với cơ quan nhà nước liên quan, bao gồm cả cơ quan kiểm toán nhà nước.	Áp dụng tương đối đầy đủ: Đã quy định cụ thể, nhưng cơ chế phối hợp trên thực tế có nhiều vướng mắc

Hướng dẫn quản trị DNNN của OECD 2015	Thực hiện tại Việt Nam
(vi) Nhà nước cần thực hiện quyền và trách nhiệm chủ sở hữu một cách chủ động theo cơ cấu pháp lý của mỗi doanh nghiệp.	Áp dụng một phần: (i) Chưa xây dựng quy trình minh bạch về đề cử thành viên HĐQT/HĐTV (ii) Đã giao mục tiêu cho DNNN và giám sát thực hiện các mục tiêu đó, nhưng chưa quan tâm đúng mức đến vấn đề quản trị rủi ro của DNNN. (iii) Cơ quan đại diện chủ sở hữu phối hợp chưa chặt chẽ và tương tác thường xuyên với cơ quan kiểm toán độc lập và các cơ quan kiểm soát khác của Nhà nước. (iv) Chưa áp dụng triệt để nguyên tắc thù lao cho thành viên HĐQT/HĐTV gắn với mục tiêu trung và dài hạn của doanh nghiệp; thiếu cơ chế thu hút và khuyến khích các chuyên gia trình độ cao tham gia HĐQT/HĐTV.
3. DNNN và thị trường	
(i) Cần có sự phân định rõ giữa chức năng sở hữu và các chức năng khác của Nhà nước có thể ảnh hưởng tới điều kiện hoạt động của DNNN, đặc biệt là chức năng điều tiết thị trường (quản lý nhà nước).	Áp dụng một phần: Trên thực tế còn đan xen giữa 02 nhóm chức năng cả về nội dung quản lý và bộ máy thực thi
(ii) Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả đối thủ cạnh tranh, phải được quyền khiếu nại và được phân xử công bằng khi họ cho rằng quyền của mình bị xâm phạm.	Áp dụng tương đối đầy đủ: Pháp luật đã quy định rõ, nhưng tổ chức thực hiện chưa nghiêm.
(iii) Khi DNNN có cả nhiệm vụ kinh doanh và nhiệm vụ công ích thì các nhiệm vụ đó phải đáp ứng chuẩn mực cao về công khai, minh bạch. Cơ cấu chi phí và doanh thu từ các nhiệm vụ đó cần được tách bạch rõ ràng.	Áp dụng tương đối đầy đủ: Đã quy định bằng văn bản quy phạm pháp luật, tuy vậy, tổ chức thực hiện còn yếu.
(iv) Chi phí cho nhiệm vụ công ích phải được Nhà nước chi trả và công bố	Áp dụng đầy đủ

Hướng dẫn quản trị DNNN của OECD 2015	Thực hiện tại Việt Nam
rõ ràng.	
(v) DNNN kinh doanh không nên được miễn trừ khỏi các quy định về thuế và quy định kinh doanh chung. Pháp luật không nên phân biệt đối xử giữa DNNN và doanh nghiệp khác. Hình thức pháp lý của DNNN nên cho phép các chủ nợ gây sức ép yêu cầu mở thủ tục phá sản.	Áp dụng tương đối đầy đủ: Các văn bản Luật không phân biệt đối xử giữa DNNN và doanh nghiệp khác, nhưng trên thực tế bộ máy cơ quan nhà nước vẫn có ứng xử ưu ái cho DNNN
(vi) DNNN phải đáp ứng các điều kiện cạnh tranh về tiếp cận tài chính. Mối quan hệ giữa DNNN với các tổ chức tài chính nhà nước, ngân hàng thương mại nhà nước và các DNNN khác phải dựa trên quan hệ thương mại thuần túy. Các hoạt động kinh doanh của DNNN không được phép hưởng lợi từ bất kỳ hỗ trợ tài chính gián tiếp nào, chẳng hạn như tài trợ ưu đãi, nợ thuế hoặc tín dụng thương mại ưu đãi từ các DNNN khác. Các hoạt động kinh doanh của DNNN không nên nhận đầu vào (như năng lượng, nước hoặc đất) với giá cả hoặc điều kiện thuận lợi hơn so với các đối thủ cạnh tranh tư nhân. Các hoạt động kinh doanh của DNNN nên được thực hiện bằng cách cạnh tranh với các doanh nghiệp tư nhân.	Áp dụng tương đối đầy đủ: Hệ thống quy định về tiếp cận tín dụng thương mại bình đẳng giữa các loại hình doanh nghiệp. Trên thực tế, cơ chế quản lý đặc thù về tài chính DNNN 100% vốn nhà nước giúp DNNN không chịu lực lớn về chi phí vốn nhà nước; một số DNNN quy mô lớn được giao quản lý tài sản công...
(vii) Khi DNNN tham gia mua sắm công, dù với tư cách nhà thầu hay người mua, thì các thủ tục liên quan phải có tính cạnh tranh, không phân biệt đối xử và được bảo vệ bởi các tiêu chuẩn minh bạch phù hợp.	Áp dụng tương đối đầy đủ: Pháp luật đấu thầu đã quy định theo thông lệ chung
4. Đối xử công bằng giữa các cổ đông	
(i) Nhà nước và DNNN cần đảm bảo rằng tất cả các cổ đông được đối xử công bằng. Các DNNN nên áp dụng các tiêu chuẩn cao về công khai thông	Áp dụng tương đối đầy đủ: Văn bản pháp luật không có quy định đối xử bất bình đẳng với cổ đông nhỏ. vấn đề phát sinh

Hướng dẫn quản trị DNNN của OECD 2015	Thực hiện tại Việt Nam
tin và minh bạch hóa hoạt động của mình đối với tất cả các cổ đông. DNNN nên chủ động thực hiện việc trao đổi thông tin tham vấn với tất cả các cổ đông. Cần tạo điều kiện cho các cổ đông thiểu số tham gia đại hội cổ đông và các quyết định cơ bản của DNNN. Giao dịch giữa Nhà nước và DNNN cũng như giữa các DNNN nên thực hiện theo cơ chế thị trường.	chủ yếu diễn ra trong tổ chức thực hiện.
(ii) Quy chế quản trị công ty của quốc gia cần được áp dụng cho tất cả các DNNN niêm yết cũng như DNNN chưa niêm yết.	Áp dụng tương đối đầy đủ: Đã ban hành quy chế quản trị công ty đại chúng không phân biệt sở hữu
(iii) Trong trường hợp DNNN được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ công, thì trong mọi thời điểm phải sẵn sàng cung cấp đầy đủ thông tin về việc này cho các cổ đông khác.	Áp dụng tương đối đầy đủ: Đã quy định pháp luật, nhưng thực hiện chưa tốt
(iv) Khi các DNNN tham gia vào các dự án hợp tác như liên doanh và hợp tác công tư, thì quyền lợi của các bên đối tác phải được đảm bảo kịp thời và khách quan.	Áp dụng tương đối đầy đủ: Đã quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật
5. Các bên lợi ích liên quan và trách nhiệm xã hội của DNNN	
(i) Chính phủ, cơ quan chủ sở hữu và DNNN công nhận và tôn trọng quyền của các bên liên quan do pháp luật quy định hoặc theo thỏa thuận chung.	Áp dụng tương đối đầy đủ: Đã quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật
(ii) DNNN niêm yết và DNNN quy mô lớn nên xây dựng báo cáo về mối quan hệ với bên có liên quan, bao gồm cả người lao động, chủ nợ và các cộng đồng bị tác động.	Áp dụng đầy đủ
(iii) HĐQT DNNN nên triển khai, giám sát và làm công tác truyền thông	Áp dụng tương đối đầy đủ: Đã quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật

Hướng dẫn quản trị DNNN của OECD 2015	Thực hiện tại Việt Nam
về các biện pháp kiểm soát nội bộ, các chương trình nâng cao đạo đức, bao gồm cả các vấn đề gây ra gian lận và tham nhũng. Các chương trình và biện pháp này phải dựa trên các tiêu chuẩn quốc gia, phù hợp với các cam kết quốc tế và áp dụng cho DNNN và công ty con.	
(iv) DNNN cần tuân thủ các tiêu chuẩn cao về hành vi kinh doanh có trách nhiệm. Nhà nước cần đặt ra các yêu cầu về vấn đề này một cách rõ ràng.	Áp dụng một phần: Đã quy định DNNN phải báo cáo về nội dung này, nhưng đề ra các yêu cầu rõ ràng và cụ thể.
(v) DNNN không nên được sử dụng làm phương tiện để tài trợ cho các hoạt động chính trị, đóng góp cho chiến dịch tranh cử chính trị.	Áp dụng tương đối đầy đủ: Đã quy định tại Luật Doanh nghiệp
6. Công bố thông tin và tính minh bạch của DNNN	
(i) DNNN nên có báo cáo cho Nhà nước và cho công chúng các thông tin tài chính và thông tin phi tài chính đáp ứng chuẩn mực công bố thông tin quản trị công ty theo thông lệ quốc tế, bao gồm cả thông tin về các hoạt động liên quan đến môi quan hệ với chủ sở hữu nhà nước và thông tin về việc thực hiện các mục tiêu chính sách công.	Áp dụng tương đối đầy đủ: Quy định theo chuẩn mực quốc tế; thực thi chưa đúng yêu cầu của pháp luật
(ii) Báo cáo tài chính năm của DNNN phải được kiểm toán độc lập theo tiêu chuẩn chất lượng cao. Kiểm toán Nhà nước không thay thế cho kiểm toán độc lập.	Áp dụng tương đối đầy đủ: Mọi DNNN đều phải được kiểm toán, nhưng chưa quy định rõ tất cả DNNN phải được kiểm toán độc lập với báo cáo tài chính năm
(iii) Cơ quan chủ sở hữu nhà nước nên có báo tổng hợp năm về các DNNN và công bố công khai trên trang tin điện tử.	Áp dụng một phần: Đã quy định Chính phủ báo cáo hằng năm trước Quốc hội, tuy vậy chưa quy định rõ từng cơ quan đại diện chủ sở hữu phải thực hiện nhiệm vụ này.

Hướng dẫn quản trị DNNN của OECD 2015	Thực hiện tại Việt Nam
7. HĐQT và Ban Điều hành DNNN	
(i) HĐQT cần được giao nhiệm vụ, thẩm quyền rõ ràng và chịu trách nhiệm cuối cùng về kết quả hoạt động của DNNN. Vai trò của HĐQT cần được quy định rõ ràng, tốt nhất là tại Luật Doanh nghiệp. HĐQT chịu trách nhiệm giải trình đầy đủ với các chủ sở hữu của DNNN; vì lợi ích cao nhất của DNNN; đối xử công bằng với các cổ đông và nhà đầu tư khác của DNNN.	Áp dụng một phần: HĐQT, HĐQTV của DNNN chưa chịu trách nhiệm cuối cùng về kết quả hoạt động của DNNN
(ii) HĐQT cần thực hiện có hiệu quả chức năng chủ yếu là xây dựng chiến lược của DNNN và giám sát người điều hành DNNN trong khuôn khổ mục tiêu và nhiệm vụ Nhà nước giao cho DNNN. HĐQT phải có toàn quyền bổ nhiệm và bãi nhiệm tổng giám đốc điều hành (CEO). HĐQT nên được trả thù lao theo mức độ đạt được các lợi ích/mục tiêu dài hạn của DNNN.	Áp dụng một phần: HĐQTV tập đoàn, tổng công ty nhà nước chưa có toàn quyền bổ nhiệm, cách chức và trả lương cho CEO.
(iii) Cơ cấu thành viên HĐQT phải bảo đảm để HĐQT ra các quyết định một cách khách quan, độc lập. Tất cả các thành viên HĐQT, kể cả thành viên được bổ nhiệm từ công chức nhà nước, phải có trình độ chuyên môn cao và có trách nhiệm pháp lý tương ứng.	Áp dụng tương đối đầy đủ: Pháp luật về CTCP, công ty TNHH đã quy định về nội dung này. Tuy vậy, hội đồng thành viên DNNN 100% vốn nhà nước có mức độ độc lập thấp hơn
(iv) Các thành viên HĐQT độc lập (nếu được áp dụng), không được có bất kỳ lợi ích hoặc mối quan hệ vật chất nào với DNNN, bộ máy quản lý điều hành DNNN, các cổ đông lớn khác và cơ quan chủ sở hữu nhằm đảm bảo tính khách quan cho các quyết định của họ.	Áp dụng tương đối đầy đủ: Pháp luật về CTCP, công ty TNHH đã quy định về nội dung này. Tuy vậy, hội đồng thành viên DNNN 100% vốn nhà nước có mức độ độc lập thấp hơn
(v) Cần thực hiện các cơ chế giải quyết các xung đột lợi ích; không để cho các xung đột lợi ích này ảnh hưởng xấu	Áp dụng tương đối đầy đủ: Pháp luật đã quy định về xử lý giao dịch nội gián, về các trường hợp bổ nhiệm người có liên

Hướng dẫn quản trị DNNN của OECD 2015	Thực hiện tại Việt Nam
đền việc thực hiện trách nhiệm của thành viên HĐQT cũng như ngăn ngừa các can thiệp chính trị vào hoạt động của HĐQT.	quan... tuy vậy, tổ chức thực hiện chưa tốt
(vi) Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm tổ chức các cuộc họp HĐQT một cách có hiệu quả. Khi cần thiết, Chủ tịch HĐQT đóng vai trò là người điều phối giữa các thành viên; đầu mối trong mối quan với cơ quan chủ sở hữu nhà nước. Theo thông lệ tốt, Chủ tịch HĐQT không nên kiêm nhiệm Tổng giám đốc điều hành.	Áp dụng tương đối đầy đủ: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán đã quy định rõ các nguyên tắc này.
(vii) Nếu thành phần HĐQT phải có đại diện người lao động, thì phải thiết lập cơ chế đảm bảo việc đại diện này được thực hiện hiệu quả và góp phần tăng cường năng lực, thông tin và sự độc lập của HĐQT.	Áp dụng một phần: Chưa quy định rõ trong hệ thống pháp luật
(viii) HĐQT của nên xem xét thành lập các ban chuyên môn, bao gồm các thành viên độc lập và đủ điều kiện, để hỗ trợ HĐQT thực hiện các chức năng của mình đầy đủ hơn, đặc biệt là về kiểm toán, quản lý rủi ro và tiền lương. Việc thành lập các Ban chuyên môn là để các cuộc họp HĐQT có hiệu quả hơn và không làm mất đi trách nhiệm, chức năng chính của HĐQT.	Áp dụng một phần: Chưa quy định rõ đối với DNNN 100% vốn nhà nước
(ix) HĐQT nên thực hiện việc đánh giá hàng năm về hiệu quả hoạt động của mình dưới sự giám sát chung của Chủ tịch HĐQT.	Áp dụng tương đối đầy đủ: Tuy vậy, chưa quy định rõ đối với DNNN 100% vốn nhà nước
(x) DNNN nên triển khai việc kiểm toán nội bộ và thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, báo cáo và chịu sự giám sát của HĐQT.	Áp dụng tương đối đầy đủ: Tuy vậy, chưa quy định rõ đối với DNNN 100% vốn nhà nước